

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 105/2021/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 30 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03/6/2008;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 19/6/2013;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26/11/2014;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06/4/2016;
Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đầu tư;
Xét Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 11/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng định hướng thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 và thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo mức trần của Luật đầu tư và các văn bản hướng dẫn hiện hành; chú trọng thực hiện có hiệu

quả các nhiệm vụ, giải pháp trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp/nhà đầu tư; hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án, nhằm cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, Khóa VIII, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 30 tháng 8 năm 2021 có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2021 và thay thế Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ;
- Các Bộ: Bộ KH&ĐT, Tài chính;
- Cục kiểm tra VB-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, KTNS.

14 b



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

QUY ĐỊNH

Về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
(Kèm theo Nghị quyết số 105/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2021
của HĐND tỉnh Quảng Trị)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định các nội dung ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với các hoạt động đầu tư kinh doanh thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quy định này được áp dụng đối với các dự án đầu tư mới hoặc mở rộng thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều 19 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, và không áp dụng đối với các dự án quy định tại Khoản 5, Điều 15, Luật Đầu tư;

b) Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư thực hiện theo quy định của Chính phủ và quy định khác có liên quan;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh theo Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

1. Nhà đầu tư được bảo đảm đầu tư kinh doanh trong trường hợp thay đổi pháp luật và áp dụng đầu tư theo quy định tại Điều 13 Luật Đầu tư và Điều 20 Nghị định 31/2021/NĐ-CP.

2. Danh mục dự án thuộc đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên trên cơ sở dự án có thang điểm xếp loại cao hơn thì được xem xét ưu tiên hỗ trợ.

3. Việc ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo Quy định này được thực hiện sau khi dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động theo đúng nội dung, tiến độ được phê duyệt tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và văn bản khác có giá trị tương đương.

4. Trường hợp một nhà đầu tư có nhiều dự án đầu tư thuộc đối tượng được áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh thì được ưu tiên xem xét bố trí vốn hỗ

trợ đầu tư. Nhà đầu tư lựa chọn 01 dự án trong số các dự án do mình làm chủ đầu tư để đề xuất áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư.

Điều 3. Điều kiện được hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư

1. Điều kiện được hưởng ưu đãi: Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Điều kiện được hỗ trợ đầu tư.

a) Nhà đầu tư có đăng ký nộp thuế tại tỉnh Quảng Trị đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh;

b) Nhà đầu tư không có vi phạm pháp luật về đầu tư, đất đai, thuế, môi trường và các quy định pháp luật khác trong quá trình thực hiện dự án;

c) Dự án chưa được Nhà nước đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án;

d) Dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt (nếu có);

đ) Việc sử dụng đất thực hiện dự án phải đúng mục đích, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành của pháp luật về đất đai;

e) Dự án không chậm tiến độ hoặc tạm ngừng hoạt động, không vi phạm các quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc các văn bản có giá trị tương đương;

g) Nhà đầu tư, doanh nghiệp không đang trong các tình trạng sau: Phá sản, tạm ngừng hoạt động, mất khả năng chi trả, đang trong quá trình giải thể hoặc đang trong giai đoạn điều tra, truy tố;

h) Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề xuất hỗ trợ theo đúng quy định.

Điều 4. Tiêu chí sắp xếp ưu tiên danh mục dự án được hỗ trợ đầu tư

STT	Tiêu chí	Mức điểm
1	Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	1.5
2	Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn	1
3	Ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư	1
4	Tạo việc làm cho 3 lao động trở lên đối với dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tạo việc làm cho 5 lao động trở lên đối với dự án đầu tư không vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn	1
5	Đáp ứng điều kiện về suất đầu tư theo quy định (nếu có)	1
6	Ngành, nghề ưu đãi đầu tư	0.5
7	Chấp hành nghiêm chế độ báo cáo đối với dự án đầu tư được cấp phép	0.5

Chương II CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Điều 5. Ưu đãi về thuế, đất đai và khấu hao tài sản

Đối với các hình thức ưu đãi đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều 15 Luật Đầu tư, tỉnh Quảng Trị cam kết thực hiện: Nhà đầu tư thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư được hưởng mức ưu đãi cao nhất trong khung quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Chính sách hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án thực hiện ngoài khu công nghiệp, khu chức năng thuộc khu kinh tế

1. Mức hỗ trợ:

a) Về giao thông: Được ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng đường giao thông trong và ngoài hàng rào dự án nhưng tối đa không quá 03 tỷ đồng;

b) Về cấp điện, cấp thoát nước: Ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng trạm biến áp, đường điện, cấp thoát nước nhưng không quá 02 tỷ đồng cho tất cả các hạng mục trên.

2. Thời điểm hỗ trợ: Nhà đầu tư tự bỏ vốn để xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào dự án. Sau khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động, căn cứ hồ sơ thiết kế, dự toán được phê duyệt và khối lượng thực tế thi công được nghiệm thu, thanh quyết toán, tỉnh sẽ xem xét hỗ trợ kinh phí cho nhà đầu tư.

Điều 7. Hỗ trợ về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực

1. Điều kiện áp dụng:

a) Lao động có hộ khẩu thường trú tại Quảng Trị chưa qua đào tạo hoặc chuyên ngành đào tạo chưa phù hợp với nhu cầu sử dụng của dự án, cần đào tạo và đào tạo lại;

b) Có hợp đồng lao động và tham gia BHXH, khi có đủ điều kiện sau :

- Người lao động có tên trong danh sách đóng BHXH bắt buộc của đơn vị từ đủ 3 tháng trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ xin hỗ trợ;

- Đơn vị sử dụng người lao động đã đóng đủ BHXH cho người lao động đến thời điểm người lao động nộp hồ sơ xin hỗ trợ (có xác nhận của cơ quan BHXH).

c) Dự án đầu tư sử dụng từ 50 lao động thường xuyên trở lên; hoặc từ 30 lao động nữ trở lên; hoặc lao động là người dân tộc thiểu số;

d) Nhà đầu tư phải có hồ sơ đề xuất hỗ trợ gửi đến Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để có căn cứ làm thủ tục hỗ trợ.

2. Mức hỗ trợ: Mỗi dự án chỉ được hỗ trợ 01 lần tối đa không quá 100 triệu đồng, mỗi lao động chỉ được hỗ trợ đào tạo 01 lần trong suốt thời gian làm việc tại dự án sử dụng lao động cùng chuyên ngành đào tạo.




a) Đối với đào tạo nghề sơ cấp, dạy nghề dưới 03 tháng: Thực hiện theo quy định hiện hành của tỉnh;

b) Đối với đào tạo nghề trung cấp hoặc lao động sử dụng công nghệ kỹ thuật cao: Hỗ trợ 2.000.000 đồng/01 lao động;

c) Đối với đào tạo nghề trình độ cao đẳng: Hỗ trợ 4.000.000 đồng/01 lao động;

d) Nguồn hỗ trợ được cấp từ nguồn kinh phí đào tạo hàng năm của tỉnh và được hỗ trợ thông qua các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; các chương trình, dự án, hoạt động đào tạo nghề của các đơn vị có liên quan.

3. Thời gian hỗ trợ: Dự án đang trong thời gian xây dựng cơ bản và trong 03 năm đầu kể từ ngày dự án đi vào hoạt động.

Điều 8. Hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước

1. Điều kiện áp dụng:

a) Cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện di dời theo Quyết định của cơ quan nhà nước vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

b) Việc di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật về Đất đai và pháp luật khác có liên quan;

c) Nhà đầu tư cung cấp đầy đủ hồ sơ, bao gồm: Quyết định di dời/thu hồi địa điểm sản xuất, kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương); Giấy phép xây dựng của dự án đầu tư tại vị trí mới do cơ quan có thẩm quyền cấp; Đơn đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất; Giấy xác nhận của cấp xã về thời gian doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất đã ngừng hoạt động tại vị trí cũ và tổ chức di dời (bản chính).

2. Mức hỗ trợ:

a) Mỗi cơ sở được hỗ trợ 30% chi phí hợp lý phục vụ cho việc tháo dỡ, di dời, lắp đặt thiết bị máy móc và nhà xưởng tối nhưng đa không quá 200.000.000 đồng/cơ sở;

b) Các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng di dời có kế hoạch thực hiện chuyển đổi ngành nghề kinh doanh phù hợp với quy định pháp luật sẽ được hỗ trợ một lần để giải quyết những khó khăn. Mức hỗ trợ là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)/m² nhà xưởng, nhưng không quá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)/cơ sở.

Điều 9. Hỗ trợ phát triển thị trường, cung cấp thông tin

1. Hỗ trợ về giới thiệu sản phẩm:

a) Hỗ trợ miễn phí trong việc quảng cáo, giới thiệu hình ảnh của doanh nghiệp, sản phẩm trên Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị

(www.quangtri.gov.vn) và Trang thông tin điện tử của các Sở, ban ngành, địa phương nếu doanh nghiệp có đề nghị;

b) Được xem xét, hỗ trợ giới thiệu thông tin, hình ảnh về doanh nghiệp và sản phẩm trong các ấn phẩm quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch của tỉnh.

2. Hỗ trợ về cung cấp thông tin, tư vấn về thủ tục đầu tư, kinh doanh:

a) Nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được cung cấp miễn phí thông tin về môi trường đầu tư, kinh doanh, quy hoạch ngành, nghề đầu tư, quy hoạch sử dụng đất; tiếp cận quỹ đất khi nghiên cứu, thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

b) Được hỗ trợ, tư vấn miễn phí về thủ tục thành lập doanh nghiệp; hồ sơ thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh, thủ tục về đất đai, thủ tục về xây dựng, thủ tục về môi trường và các thủ tục hành chính khác khi có nhu cầu;

c) Được hỗ trợ tư vấn miễn phí về pháp lý và giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động.

3. Hỗ trợ xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch

a) Doanh nghiệp, nhà đầu tư được tạo điều kiện, hỗ trợ tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch do tỉnh tổ chức hoặc tỉnh có đại diện tham dự ở trong và ngoài nước;

b) Ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí cho các nhà đầu tư có dự án đầu tư thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc đầu tư vào địa bàn ưu đãi đầu tư khi tham gia các hội nghị, hội chợ, triển lãm để quảng bá, tìm kiếm, mở rộng thị trường. Mức hỗ trợ là 50% chi phí thuê gian hàng và chi phí vận chuyển sản phẩm nhưng tổng hỗ trợ tối đa không quá 40.000.000 đồng/doanh nghiệp/năm.

Chương III **KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

1. Kinh phí để thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư được bố trí từ các nguồn sau:

a) Hằng năm, ngân sách tỉnh cân đối bố trí tối thiểu 6.000.000.000 (Sáu tỷ) đồng để thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo quy định này;

b) Nguồn kinh phí tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ chế bố trí ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

a) Nhà đầu tư được xem xét khấu trừ số tiền thuế, tiền thuê đất phải nộp và các khoản miễn, giảm khác khi được áp dụng chính sách ưu đãi tại Điều 5 Quy định này theo quy định của pháp luật có liên quan;




b) Đối với các trường hợp áp dụng hỗ trợ đầu tư ngoài điểm a khoản 2 Điều này, Nhà đầu tư tự bỏ vốn thực hiện dự án; Sau khi dự án đi vào hoạt động và được cơ quan có chức năng xác nhận; Căn cứ hồ sơ đề xuất bố trí ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, thẩm định, xem xét quyết định việc bố trí vốn ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và cách thức thực hiện ưu đãi, hỗ trợ. /.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang